

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>			

Đối với mỗi câu trắc nghiệm thí sinh chọn và tô đen tương ứng với phương án trả lời đúng.

1	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	4	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	7	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	10	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D
2	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	5	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	8	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		
3	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	6	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	9	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		

Mã đề 102.

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{2x-6}{x+3}$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{2\}$. C. $\mathbb{R}$. D. $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$.

Câu 2: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{6-5x}$ là:

- A. $\left[\frac{6}{5}; +\infty\right)$. B. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right]$. C. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right)$. D. $\mathbb{R} \setminus \left\{\frac{6}{5}\right\}$.

Câu 3: Trong các hàm số sau đây, hàm số nào là hàm số chẵn?

- A. $y = 2x^3 - 3x$. B. $y = x^2 - 2$. C. $y = \frac{x^4}{x+1}$. D. $y = 2x^4 - 3x^2 + x$.

Câu 4: Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số $y = -5x + 1$.

- A. $A(1; -4)$. B. $B(2; -9)$. C. $C(-1; -6)$. D. $D(-2; 11)$.

Câu 5: Cho hàm số $y = -3x + 6$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Khẳng định nào sau đây là khẳng định sai?

- A. Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$. B. Δ cắt trục hoành tại điểm $A(2; 0)$.
C. Δ cắt trục tung tại điểm $B(0; 6)$. D. Hệ số góc của Δ bằng -3.

Câu 6: Xác định hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị hàm số đi qua hai điểm $M(1; -3)$ và $N(3; 1)$.

- A. $y = 3x - 8$. B. $y = x - 4$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 7: Cho hàm số $y = x + 3$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Đường thẳng Δ cắt hai trục tọa độ tại hai điểm A, B . Tính diện tích tam giác OAB .

- A. $\frac{9}{2}$. B. 9. C. 3. D. $\frac{3}{2}$.

Câu 8: Cho hàm số $y = 2x^2 - 4x - 13$ có đồ thị (P) . Trục đối xứng của (P) là:

- A. $y = 1$. B. $x = -\frac{13}{4}$. C. $x = 1$. D. $x = -2$.

Câu 9: Cho hàm số $y = x^2 + 2x - 3$ có đồ thị (P) . Tọa độ đỉnh của (P) là:

- A. $(1; 1)$. B. $(1; -4)$. C. $(-1; -4)$. D. $(1; 0)$.

Câu 10: Cho hàm số bậc hai $y = 2x^2 + bx + c$, biết đồ thị của nó qua điểm $M(0; 5)$ và có trục đối xứng $x = -1$. Tính $P = b - c$.

- A. $P = -1$. B. $P = -9$. C. $P = 9$. D. $P = 1$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2đ): Tìm tập xác định của hàm số sau:

a) $y = \sqrt{2x-6}$ b) $y = \frac{2x-3}{2x^2-x-1}$

Câu 2 (2.5đ): Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số $y = x^2 - 4x + 3$.

Câu 3 (1.5đ): Xác định parabol $y = x^2 + bx + c$ biết rằng đồ thị của nó có đỉnh là: $I\left(-\frac{1}{2}; -\frac{5}{4}\right)$.

Bài làm:

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>			

Đối với mỗi câu trắc nghiệm thí sinh chọn và tô đen tương ứng với phương án trả lời đúng.

1	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	4	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	7	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	10	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D
2	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	5	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	8	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		
3	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	6	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	9	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		

Mã đề 104

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{4x-2}{x+3}$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$. C. $\mathbb{R}$. D. $(-3; +\infty)$.

Câu 2: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{-5+4x}$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \left\{\frac{5}{4}\right\}$. B. $\left[-\infty; \frac{5}{4}\right]$. C. $\left[\frac{5}{4}; +\infty\right)$. D. $\left(\frac{5}{4}; +\infty\right)$.

Câu 3: Trong các hàm số sau đây, hàm số nào là hàm số chẵn?

- A. $y = |x-1| + |x+1|$. B. $y = x^2 - 2x$. C. $y = \sqrt{x+1}$. D. $y = 2x^3 - 3x$.

Câu 4: Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số $y = 4x + 9$.

- A. $A(1;13)$. B. $B(-1;5)$. C. $C(-2;-1)$. D. $D(-3;-3)$.

Câu 5: Cho hàm số $y = x - 4$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Khẳng định nào sau đây là khẳng định sai?

- A. Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$. B. Δ cắt trục hoành tại điểm $A(-4;0)$.
C. Δ cắt trục tung tại điểm $B(0;-4)$. D. Hệ số góc của Δ bằng 1.

Câu 6: Xác định hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị hàm số đi qua hai điểm $M(1;1)$ và $N(-1;-5)$.

- A. $y = 2x - 1$. B. $y = x - 4$. C. $y = -3x + 2$. D. $y = 3x - 2$.

Câu 7: Cho hàm số $y = 2x + 4$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Đường thẳng Δ cắt hai trục tọa độ tại hai điểm A, B . Tính diện tích tam giác OAB .

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 8.

Câu 8: Cho hàm số $y = 4x^2 + 6x - 3$ có đồ thị (P) . Trục đối xứng của (P) là:

- A. $x = \frac{3}{4}$. B. $x = -\frac{3}{2}$. C. $x = \frac{3}{4}$. D. $x = -\frac{3}{4}$.

Câu 9: Cho hàm số $y = x^2 + 2x - 4$ có đồ thị (P) . Tọa độ đỉnh của (P) là:

- A. $(1;-1)$. B. $(-1;-5)$. C. $(-1;3)$. D. $(1;-5)$.

Câu 10: Cho hàm số bậc hai $y = 2x^2 + bx + c$, biết đồ thị của nó qua điểm $M(0;5)$ và có trục đối xứng $x = 2$.

Tính $P = b + c$.

- A. $P = -13$. B. $P = 3$. C. $P = 13$. D. $P = -3$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2đ): Tìm tập xác định của hàm số sau:

a) $y = \sqrt{2x-6}$ b) $y = \frac{2x-3}{2x^2-x-1}$

Câu 2 (2.5đ): Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số $y = x^2 - 4x + 3$.

Câu 3 (1.5đ): Xác định parabol $y = x^2 + bx + c$ biết rằng đồ thị của nó có đỉnh là: $I\left(-\frac{1}{2}; -\frac{5}{4}\right)$.

Bài làm:

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>			

Đối với mỗi câu trắc nghiệm thí sinh chọn và tô đen tương ứng với phương án trả lời đúng.

1	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	4	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	7	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	10	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D
2	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	5	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	8	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		
3	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	6	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	9	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		

Mã đề 102.

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{2x-6}{x+3}$ là:

A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$.

B. $\mathbb{R} \setminus \{2\}$.

C. $\mathbb{R}$.

D. $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$.

Câu 2: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{6-5x}$ là:

A. $\left[\frac{6}{5}; +\infty\right)$.

B. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right]$.

C. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right)$.

D. $\mathbb{R} \setminus \left\{\frac{6}{5}\right\}$.

Câu 3: Trong các hàm số sau đây, hàm số nào là hàm số chẵn?

A. $y = 2x^3 - 3x$.

B. $y = x^2 - 2$.

C. $y = \frac{x^4}{x+1}$.

D. $y = 2x^4 - 3x^2 + x$.

Câu 4: Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số $y = -5x + 1$.

A. $A(1; -4)$.

B. $B(2; -9)$.

C. $C(-1; -6)$.

D. $D(-2; 11)$.

Câu 5: Cho hàm số $y = -3x + 6$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Khẳng định nào sau đây là khẳng định sai?

A. Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.

B. Δ cắt trục hoành tại điểm $A(2; 0)$.

C. Δ cắt trục tung tại điểm $B(0; 6)$.

D. Hệ số góc của Δ bằng -3.

Câu 6: Xác định hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị hàm số đi qua hai điểm $M(1; -3)$ và $N(3; 1)$.

A. $y = 3x - 8$.

B. $y = x - 4$.

C. $y = 2x + 5$.

D. $y = 2x - 5$.

Câu 7: Cho hàm số $y = x + 3$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Đường thẳng Δ cắt hai trục tọa độ tại hai điểm A, B . Tính diện tích tam giác OAB .

A. $\frac{9}{2}$.

B. 9.

C. 3.

D. $\frac{3}{2}$.

Câu 8: Cho hàm số $y = 2x^2 - 4x - 13$ có đồ thị (P) . Trục đối xứng của (P) là:

A. $y = 1$.

B. $x = -\frac{13}{4}$.

C. $x = 1$.

D. $x = -2$.

Câu 9: Cho hàm số $y = x^2 + 2x - 3$ có đồ thị (P) . Tọa độ đỉnh của (P) là:

A. $(1; 1)$.

B. $(1; -4)$.

C. $(-1; -4)$.

D. $(1; 0)$.

Câu 10: Cho hàm số bậc hai $y = 2x^2 + bx + c$, biết đồ thị của nó qua điểm $M(0; 5)$ và có trục đối xứng $x = -1$. Tính $P = b - c$.

A. $P = -1$.

B. $P = -9$.

C. $P = 9$.

D. $P = 1$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2đ): Tìm tập xác định của hàm số sau:

a) $y = \sqrt{2x-6}$ b) $y = \frac{2x-3}{2x^2-x-1}$

Câu 2 (2.5đ): Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số $y = x^2 - 4x + 3$.

Câu 3 (1.5đ): Xác định parabol $y = x^2 + bx + c$ biết rằng đồ thị của nó có đỉnh là: $I\left(-\frac{1}{2}; -\frac{5}{4}\right)$.

Bài làm:

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

Họ và tên:.....Ngày kiểm tra:.....Ngày trả bài:.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>			

Đối với mỗi câu trắc nghiệm thí sinh chọn và tô đen tương ứng với phương án trả lời đúng.

1	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	4	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	7	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	10	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D
2	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	5	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	8	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		
3	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	6	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D	9	☐ A ☐ B ☐ C ☐ D		

Mã đề 104

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{4x-2}{x+3}$ là:

A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$.

B. $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$.

C. $\mathbb{R}$.

D. $(-3; +\infty)$.

Câu 2: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{-5+4x}$ là:

A. $\mathbb{R} \setminus \left\{\frac{5}{4}\right\}$.

B. $\left[-\infty; \frac{5}{4}\right]$.

C. $\left[\frac{5}{4}; +\infty\right)$.

D. $\left(\frac{5}{4}; +\infty\right)$.

Câu 3: Trong các hàm số sau đây, hàm số nào là hàm số chẵn?

A. $y = |x-1| + |x+1|$.

B. $y = x^2 - 2x$.

C. $y = \sqrt{x+1}$.

D. $y = 2x^3 - 3x$.

Câu 4: Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số $y = 4x + 9$.

A. $A(1; 13)$.

B. $B(-1; 5)$.

C. $C(-2; -1)$.

D. $D(-3; -3)$.

Câu 5: Cho hàm số $y = x - 4$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Khẳng định nào sau đây là khẳng định sai?A. Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.B. Δ cắt trục hoành tại điểm $A(-4; 0)$.C. Δ cắt trục tung tại điểm $B(0; -4)$.D. Hệ số góc của Δ bằng 1.Câu 6: Xác định hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị hàm số đi qua hai điểm $M(1; 1)$ và $N(-1; -5)$.

A. $y = 2x - 1$.

B. $y = x - 4$.

C. $y = -3x + 2$.

D. $y = 3x - 2$.

Câu 7: Cho hàm số $y = 2x + 4$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Đường thẳng Δ cắt hai trục tọa độ tại hai điểm A, B . Tính diện tích tam giác OAB .

A. 4.

B. 1.

C. 2.

D. 8.

Câu 8: Cho hàm số $y = 4x^2 + 6x - 3$ có đồ thị (P) . Trục đối xứng của (P) là:

A. $x = \frac{3}{4}$.

B. $x = -\frac{3}{2}$.

C. $x = \frac{3}{4}$.

D. $x = -\frac{3}{4}$.

Câu 9: Cho hàm số $y = x^2 + 2x - 4$ có đồ thị (P) . Tọa độ đỉnh của (P) là:

A. $(1; -1)$.

B. $(-1; -5)$.

C. $(-1; 3)$.

D. $(1; -5)$.

Câu 10: Cho hàm số bậc hai $y = 2x^2 + bx + c$, biết đồ thị của nó qua điểm $M(0; 5)$ và có trục đối xứng $x = 2$.Tính $P = b + c$.

A. $P = -13$.

B. $P = 3$.

C. $P = 13$.

D. $P = -3$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2đ): Tìm tập xác định của hàm số sau:

a) $y = \sqrt{2x-6}$ b) $y = \frac{2x-3}{2x^2-x-1}$

Câu 2 (2.5đ): Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số $y = x^2 - 4x + 3$.

Câu 3 (1.5đ): Xác định parabol $y = x^2 + bx + c$ biết rằng đồ thị của nó có đỉnh là: $I\left(-\frac{1}{2}; -\frac{5}{4}\right)$.

Bài làm:

[illegible]